

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VN30

Kỳ 10/2025

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,136,656,599	85%	43.95%	
2	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1,035,000,000	4%	100%	
3	BID	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	7,021,361,917	4%	43.95%	
4	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,369,991,748	15%	43.95%	
5	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	379,778,413	60%	100%	
6	FPT	CTCP FPT	1,703,507,121	85%	99.11%	
7	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	2,412,949,756	5%	100%	
8	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	4,000,000,000	4%	100%	
9	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	3,495,060,732	75%	43.95%	
10	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	7,675,465,855	55%	100%	
11	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2,987,282,100	95%	43.95%	
12	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	8,054,999,909	50%	43.95%	
13	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	1,445,915,457	60%	100%	
14	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	1,478,456,763	75%	100%	
15	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,270,592,235	10%	100%	
16	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%	100%	
17	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4,593,703,838	70%	43.95%	
18	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2,845,000,000	55%	43.95%	
19	SSI	CTCP Chứng Khoán SSI	2,075,914,794	70%	43.95%	
20	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1,885,215,716	95%	43.95%	
21	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,064,851,739	55%	43.95%	
22	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2,641,956,196	55%	43.95%	
23	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	43.95%	
24	VHM	CTCP Vinhomes	4,107,412,004	30%	44.98%	
25	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,404,005,710	60%	43.95%	
26	VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	3,853,015,512	35%	44.98%	
27	VJC	CTCP Hàng không Vietjet	591,611,334	45%	100%	
28	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100%	
29	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	7,933,923,601	60%	43.95%	
30	VRE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100%	

Danh mục cổ phiếu dự phòng Chỉ số VN30

Stt	Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)
1	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	1,862,720,607	80%
2	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	1,122,214,899	65%
3	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,658,139	35%
4	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%
5	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,120,000,000	70%

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNMIIDCAP

Kỳ 10/2025

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ANV	CTCP Nam Việt	266,255,750	35%	100%	
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	45%	100%	
3	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	245,365,943	14%	100%	
4	BVH	Tập Đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100%	
5	BWE	CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	219,928,644	30%	100%	
6	CII	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM	624,939,021	90%	100%	
7	CMG	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC	211,745,107	35%	100%	
8	CTD	CTCP Xây Dựng Cotecons	101,430,014	55%	100%	
9	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	114,385,879	35%	100%	
10	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	212,693,438	25%	100%	
11	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	384,866,667	70%	100%	
12	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100%	
13	DGW	CTCP Thế Giới Số	219,168,700	60%	100%	
14	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	796,403,227	90%	100%	
15	DPM	Tổng Cty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP	679,925,021	40%	100%	
16	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	339,900,000	30%	100%	
17	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	1,018,884,189	85%	100%	
18	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	579,103,124	40%	100%	
19	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	1,862,720,607	80%	100%	
20	EVF	Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần Điện lực	760,565,802	100%	100%	
21	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	170,301,785	55%	100%	
22	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	346,498,009	40%	100%	
23	GEE	CTCP Điện lực Gelex	365,999,956	15%	100%	
24	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	902,398,948	70%	100%	
25	GMD	CTCP Gemadept	420,192,309	85%	100%	
26	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,267,399,283	60%	100%	
27	HCM	CTCP Chứng Khoán TPHCM	1,079,956,671	50%	100%	
28	HDC	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	178,354,966	80%	100%	
29	HDG	CTCP Tập Đoàn Hà Đô	369,963,035	60%	100%	
30	HHV	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	497,433,003	80%	100%	
31	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	620,982,309	70%	100%	
32	HT1	CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên	381,589,911	25%	100%	
33	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	154,008,962	60%	100%	
34	KBC	Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - CTCP	941,754,759	55%	100%	
35	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	289,806,316	30%	100%	
36	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	1,122,214,899	65%	100%	
37	KOS	CTCP KOSY	216,481,335	40%	100%	
38	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,120,000,000	70%	100%	
39	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	1,715,686,480	80%	100%	
40	NKG	CTCP Thép Nam Kim	447,570,881	80%	100%	
41	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	385,075,304	80%	100%	
42	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287,876,029	30%	100%	
43	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,663,052,284	30%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
44	PAN	CTCP Tập Đoàn PAN	208,894,750	55%	100%	
45	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	357,642,121	65%	100%	
46	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	979,809,379	60%	100%	
47	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	135,499,198	35%	100%	
48	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%	100%	
49	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	2,341,871,600	25%	100%	
50	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	320,613,054	30%	100%	
51	PTB	CTCP Phú Tài	66,938,403	55%	100%	
52	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	555,880,006	50%	100%	
53	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	469,931,235	45%	100%	
54	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,658,139	35%	100%	
55	SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	814,545,038	55%	100%	
56	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	94,886,982	45%	100%	
57	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	242,112,943	40%	100%	
58	SJS	CTCP SJ Group	297,474,828	65%	100%	
59	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	179,985,863	45%	100%	
60	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	868,680,595	55%	100%	
61	TLG	CTCP Tập Đoàn Thiên Long	87,753,575	40%	100%	
62	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	646,468,336	55%	100%	
63	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	722,600,000	60%	100%	
64	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	448,350,000	12%	100%	
65	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	224,453,159	50%	100%	
66	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	1,531,429,858	100%	100%	
67	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100%	
68	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	320,049,577	50%	100%	
69	VSC	CTCP Container Việt Nam	374,370,362	95%	100%	
70	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	121,783,042	40%	100%	

Danh mục cổ phiếu dự phòng Chỉ số VNMidcap

Stt	Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)
1	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	304,021,642	45%
2	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	168,861,212	65%
3	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật	629,580,640	55%
4	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	94,489,262	80%
5	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	272,000,000	45%
6	TCM	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công	112,038,755	40%
7	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	110,499,910	35%
8	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	335,999,743	85%
9	BIC	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	202,068,090	15%
10	MSH	CTCP May Sông hồng	112,521,020	40%

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VN100

Kỳ 10/2025

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,136,656,599	85%	100%	
2	ANV	CTCP Nam Việt	266,255,750	35%	100%	
3	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1,035,000,000	4%	100%	
4	BID	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	7,021,361,917	4%	100%	
5	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	45%	100%	
6	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	245,365,943	14%	100%	
7	BVH	Tập Đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100%	
8	BWE	CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	219,928,644	30%	100%	
9	CII	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM	624,939,021	90%	100%	
10	CMG	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC	211,745,107	35%	100%	
11	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	101,430,014	55%	100%	
12	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,369,991,748	15%	100%	
13	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	114,385,879	35%	100%	
14	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	212,693,438	25%	100%	
15	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	384,866,667	70%	100%	
16	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100%	
17	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	379,778,413	60%	100%	
18	DGW	CTCP Thế Giới Số	219,168,700	60%	100%	
19	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	796,403,227	90%	100%	
20	DPM	Tổng Cty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP	679,925,021	40%	100%	
21	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	339,900,000	30%	100%	
22	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	1,018,884,189	85%	100%	
23	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	579,103,124	40%	100%	
24	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	1,862,720,607	80%	100%	
25	EVF	Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần Điện lực	760,565,802	100%	100%	
26	FPT	CTCP FPT	1,703,507,121	85%	100%	
27	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	170,301,785	55%	100%	
28	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	346,498,009	40%	100%	
29	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	2,412,949,756	5%	100%	
30	GEE	CTCP Điện lực Gelex	365,999,956	15%	100%	
31	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	902,398,948	70%	100%	
32	GMD	CTCP Gemadept	420,192,309	85%	100%	
33	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	4,000,000,000	4%	100%	
34	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,267,399,283	60%	100%	
35	HCM	CTCP Chứng Khoán TPHCM	1,079,956,671	50%	100%	
36	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	3,495,060,732	75%	100%	
37	HDC	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	178,354,966	80%	100%	
38	HDG	CTCP Tập Đoàn Hà Đô	369,963,035	60%	100%	
39	HHV	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	497,433,003	80%	100%	
40	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	7,675,465,855	55%	100%	
41	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	620,982,309	70%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
42	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	381,589,911	25%	100%	
43	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	154,008,962	60%	100%	
44	KBC	Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - CTCP	941,754,759	55%	100%	
45	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	289,806,316	30%	100%	
46	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	1,122,214,899	65%	100%	
47	KOS	CTCP KOSY	216,481,335	40%	100%	
48	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2,987,282,100	95%	100%	
49	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	8,054,999,909	50%	100%	
50	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,120,000,000	70%	100%	
51	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	1,445,915,457	60%	100%	
52	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	1,478,456,763	75%	100%	
53	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	1,715,686,480	80%	100%	
54	NKG	CTCP Thép Nam Kim	447,570,881	80%	100%	
55	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	385,075,304	80%	100%	
56	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287,876,029	30%	100%	
57	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,663,052,284	30%	100%	
58	PAN	CTCP Tập Đoàn PAN	208,894,750	55%	100%	
59	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	357,642,121	65%	100%	
60	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	979,809,379	60%	100%	
61	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	135,499,198	35%	100%	
62	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,270,592,235	10%	100%	
63	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%	100%	
64	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	2,341,871,600	25%	100%	
65	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	320,613,054	30%	100%	
66	PTB	CTCP Phú Tài	66,938,403	55%	100%	
67	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	555,880,006	50%	100%	
68	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	469,931,235	45%	100%	
69	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,658,139	35%	100%	
70	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%	100%	
71	SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	814,545,038	55%	100%	
72	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	94,886,982	45%	100%	
73	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4,593,703,838	70%	100%	
74	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	242,112,943	40%	100%	
75	SJS	CTCP SJ Group	297,474,828	65%	100%	
76	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2,845,000,000	55%	100%	
77	SSI	CTCP Chứng Khoán SSI	2,075,914,794	70%	100%	
78	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1,885,215,716	95%	100%	
79	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	179,985,863	45%	100%	
80	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,064,851,739	55%	100%	
81	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	868,680,595	55%	100%	
82	TLG	CTCP Tập Đoàn Thiên Long	87,753,575	40%	100%	
83	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2,641,956,196	55%	100%	
84	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100%	
85	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	646,468,336	55%	100%	
86	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	722,600,000	60%	100%	
87	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	448,350,000	12%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
88	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	224,453,159	50%	100%	
89	VHM	CTCP Vinhomes	4,107,412,004	30%	100%	
90	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,404,005,710	60%	100%	
91	VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	3,853,015,512	35%	100%	
92	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	1,531,429,858	100%	100%	
93	VJC	CTCP Hàng không Vietjet	591,611,334	45%	100%	
94	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100%	
95	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100%	
96	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	7,933,923,601	60%	100%	
97	VPI	CTCP Đầu tư Vĩn Phú - Invest	320,049,577	50%	100%	
98	VRE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100%	
99	VSC	CTCP Container Việt Nam	374,370,362	95%	100%	
100	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	121,783,042	40%	100%	

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VN SMALLCAP

Kỳ 10/2025

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	393,742,730	50%	100%	
2	AAM	CTCP Thủy Sản Mekong	10,451,182	35%	100%	
3	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	80,000,000	90%	100%	
4	ABT	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre	11,777,257	14%	100%	
5	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	104,999,993	30%	100%	
6	ACL	CTCP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang	50,159,019	20%	100%	
7	ADG	CTCP Clever Group	21,380,521	30%	100%	
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	23,039,850	35%	100%	
9	ADS	CTCP DAMSAN	76,394,727	55%	100%	
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	162,528,081	35%	100%	
11	AGR	CTCP Chứng khoán Argibank	228,311,776	30%	100%	
12	APG	CTCP Chứng Khoán APG	223,621,942	80%	100%	
13	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	243,884,268	65%	100%	
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	407,196,075	55%	100%	
15	ASP	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha	37,339,542	45%	100%	
16	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	45,000,000	30%	100%	
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	304,021,642	45%	100%	
18	BCE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương	35,000,000	50%	100%	
19	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	57,167,993	35%	100%	
20	BIC	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	202,068,090	15%	100%	
21	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	71,609,020	65%	100%	
22	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	12,392,630	60%	100%	
23	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	150,549,598	30%	100%	
24	BRC	CTCP Cao Su Bến Thành	12,374,997	13%	100%	
25	BTP	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa	60,485,600	20%	100%	
26	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	15,029,145	30%	100%	
27	CCL	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	59,581,418	75%	100%	
28	CDC	CTCP Chương Dương	43,977,432	50%	100%	
29	CLC	CTCP Cát Lợi	26,207,583	35%	100%	
30	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	34,000,000	45%	100%	
31	CMX	CTCP Camimex Group	101,898,990	40%	100%	
32	CNG	CTCP CNG Việt Nam	35,099,298	30%	100%	
33	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	68,399,924	60%	100%	
34	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	463,678,426	35%	100%	
35	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	103,625,262	45%	100%	
36	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	110,499,910	35%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
37	CTF	CTCP City Auto	95,653,859	45%	100%	
38	CTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico	62,999,997	95%	100%	
39	D2D	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	30,259,742	45%	100%	
40	DAH	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	84,200,000	60%	100%	
41	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	94,489,262	80%	100%	
42	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	21,967,795	40%	100%	
43	DC4	CTCP DICERA HOLDINGS	95,285,704	45%	100%	
44	DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	73,041,030	45%	100%	
45	DHA	CTCP Hóa An	14,721,073	55%	100%	
46	DHC	CTCP Đông hải Bến Tre	96,591,206	70%	100%	
47	DHM	CTCP Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu	34,535,699	35%	100%	
48	DMC	CTCP XNK Y Tế Domesco	34,727,465	14%	100%	
49	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	100,799,032	55%	100%	
50	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	86,885,932	45%	100%	
51	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	154,429,283	50%	100%	
52	DRL	CTCP Thủy Điện - Điện Lực 3	9,500,000	70%	100%	
53	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	274,999,999	14%	100%	
54	DSN	CTCP Công Viên Nước Đàm Sen	12,083,009	55%	100%	
55	DTA	CTCP Đệ Tam	18,059,832	65%	100%	
56	DVP	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ	40,000,000	30%	100%	
57	ELC	CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM	104,847,436	70%	100%	
58	EVE	CTCP Everpia	41,979,773	75%	100%	
59	FCM	CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam	46,226,626	50%	100%	
60	FCN	CTCP Fecon	157,439,005	70%	100%	
61	FIR	CTCP Địa ốc First Real	70,669,620	55%	100%	
62	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	339,933,034	70%	100%	
63	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	65,388,889	20%	100%	
64	GDT	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành	24,670,891	50%	100%	
65	GIL	CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	101,596,218	80%	100%	
66	GSP	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế	67,517,050	35%	100%	
67	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	168,861,212	65%	100%	
68	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	110,942,302	45%	100%	
69	HAR	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Thảo Điền	95,684,090	75%	100%	
70	HAX	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	107,439,681	65%	100%	
71	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	36,958,816	40%	100%	
72	HHP	CTCP HHP GLOBAL	86,554,343	70%	100%	
73	HHS	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy	431,985,968	45%	100%	
74	HID	CTCP Halcom Việt Nam	76,756,321	60%	100%	
75	HII	CTCP An Tiến Industries	73,663,016	50%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
76	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	27,299,999	30%	100%	
77	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	304,168,581	65%	100%	
78	HQC	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	576,599,274	80%	100%	
79	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	38,567,363	75%	100%	
80	HTG	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	36,002,708	30%	100%	
81	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico	24,949,200	40%	100%	
82	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	89,116,411	55%	100%	
83	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30,242,878	40%	100%	
84	HVH	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC	43,489,334	35%	100%	
85	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bru điện	32,185,000	55%	100%	
86	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	273,172,668	45%	100%	
87	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật	629,580,640	55%	100%	
88	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	38,199,492	45%	100%	
89	ITC	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà	95,935,049	45%	100%	
90	ITD	CTCP Công Nghệ ITD	26,172,807	50%	100%	
91	JVC	CTCP Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	112,500,171	75%	100%	
92	KHG	CTCP Tập đoàn Khai Hoàn Land	449,435,205	50%	100%	
93	KHP	CTCP Điện Lực Khánh Hòa	60,376,746	50%	100%	
94	KMR	CTCP MIRAE	56,877,807	45%	100%	
95	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	114,443,703	75%	100%	
96	LAF	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	15,228,019	14%	100%	
97	LBM	CTCP Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	40,000,000	35%	100%	
98	LCG	CTCP Lizen	193,090,832	95%	100%	
99	LHG	CTCP Long Hậu	50,012,010	50%	100%	
100	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	64,800,000	35%	100%	
101	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	85,741,623	45%	100%	
102	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	110,000,000	35%	100%	
103	MCP	CTCP In và Bao Bì Mỹ Châu	19,868,149	15%	100%	
104	MHC	CTCP MHC	43,476,198	40%	100%	
105	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	211,503,463	35%	100%	
106	MSH	CTCP May Sông hồng	112,521,020	40%	100%	
107	NAF	CTCP Nafoods Group	61,182,314	55%	100%	
108	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	100,159,795	30%	100%	
109	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	26,165,732	35%	100%	
110	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	48,591,709	60%	100%	
111	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	112,964,000	20%	100%	
112	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	21,920,000	25%	100%	
113	NO1	CTCP Tập đoàn 911	24,000,000	55%	100%	
114	NSC	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam	17,574,516	20%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
115	NTL	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm	121,979,900	70%	100%	
116	OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	299,999,999	45%	100%	
117	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	335,999,743	85%	100%	
118	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	69,707,328	35%	100%	
119	PET	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	106,722,131	55%	100%	
120	PGC	Tổng Cty Gas Petrolimex-CTCP	60,339,285	30%	100%	
121	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50,681,927	80%	100%	
122	PIT	CTCP XNK Petrolimex	14,210,225	15%	100%	
123	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	69,999,847	60%	100%	
124	PTC	CTCP Đầu tư Icapital	32,191,624	40%	100%	
125	PTL	CTCP Victory Group	100,000,000	40%	100%	
126	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	103,702,452	30%	100%	
127	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	275,129,141	40%	100%	
128	RAL	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	23,547,419	25%	100%	
129	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	45,000,000	40%	100%	
130	SAM	CTCP SAM Holdings	379,960,971	80%	100%	
131	SAV	CTCP Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	26,033,470	40%	100%	
132	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	49,999,963	30%	100%	
133	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	430,595,036	75%	100%	
134	SFC	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn	11,291,459	20%	100%	
135	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam	47,897,333	30%	100%	
136	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	33,498,591	45%	100%	
137	SGR	CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	69,874,989	35%	100%	
138	SGT	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	148,003,208	20%	100%	
139	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	169,949,549	65%	100%	
140	SJD	CTCP Thủy Điện Cần Đơn	68,998,620	50%	100%	
141	SKG	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang	66,497,697	60%	100%	
142	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	29,846,648	40%	100%	
143	ST8	CTCP Tập đoàn ST8	25,720,902	100%	100%	
144	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	96,636,924	30%	100%	
145	SVT	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	17,310,978	25%	100%	
146	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	27,344,540	35%	100%	
147	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	115,620,964	40%	100%	
148	TCL	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng	30,158,436	45%	100%	
149	TCM	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công	112,038,755	40%	100%	
150	TCO	CTCP TCO Holdings	31,320,622	50%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
151	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	12,788,000	30%	100%	
152	TDC	CTCP KD VÀ PT Bình Dương	127,228,000	35%	100%	
153	TDG	CTCP Đầu Tư TDG GLOBAL	24,211,190	80%	100%	
154	TDP	CTCP Thuận Đức	88,222,250	40%	100%	
155	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	120,806,562	45%	100%	
156	THG	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang	31,129,907	65%	100%	
157	TIP	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa	65,007,857	45%	100%	
158	TLĐ	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	77,741,356	70%	100%	
159	TLH	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên	112,320,017	65%	100%	
160	TMT	CTCP Ôtô TMT	36,877,980	20%	100%	
161	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	165,753,260	75%	100%	
162	TNI	CTCP Tập đoàn Thành Nam	52,500,000	70%	100%	
163	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	51,000,000	60%	100%	
164	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	30,000,000	35%	100%	
165	TSC	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ	196,858,925	60%	100%	
166	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	170,057,593	30%	100%	
167	TTF	CTCP Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành	393,532,487	75%	100%	
168	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	67,526,165	45%	100%	
169	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	200,394,328	45%	100%	
170	UIC	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico	8,300,000	30%	100%	
171	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	15,187,322	25%	100%	
172	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	272,000,000	45%	100%	
173	VFG	CTCP Khử Trùng Việt Nam	41,712,614	45%	100%	
174	VIP	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	68,470,941	50%	100%	
175	VNL	CTCP Logistics Vinalink	14,140,487	85%	100%	
176	VOS	CTCP Vận tải biển Việt Nam	140,000,000	50%	100%	
177	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	88,415,751	70%	100%	
178	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	95,357,800	45%	100%	
179	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	50,000,000	30%	100%	
180	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	79,866,666	50%	100%	
181	YBM	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	14,299,880	20%	100%	
182	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	191,802,035	65%	100%	

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CỦA VNALLSHARE

Kỳ 10/2025

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	393,742,730	50%	100%	
2	AAM	CTCP Thủy Sản Mekong	10,451,182	35%	100%	
3	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	80,000,000	90%	100%	
4	ABT	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre	11,777,257	14%	100%	
5	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,136,656,599	85%	100%	
6	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	104,999,993	30%	100%	
7	ACL	CTCP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang	50,159,019	20%	100%	
8	ADG	CTCP Clever Group	21,380,521	30%	100%	
9	ADP	CTCP Sơn Á Đông	23,039,850	35%	100%	
10	ADS	CTCP DAMSAN	76,394,727	55%	100%	
11	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	162,528,081	35%	100%	
12	AGR	CTCP Chứng khoán Argibank	228,311,776	30%	100%	
13	ANV	CTCP Nam Việt	266,255,750	35%	100%	
14	APG	CTCP Chứng Khoán APG	223,621,942	80%	100%	
15	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	243,884,268	65%	100%	
16	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	407,196,075	55%	100%	
17	ASP	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha	37,339,542	45%	100%	
18	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	45,000,000	30%	100%	
19	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	304,021,642	45%	100%	
20	BCE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương	35,000,000	50%	100%	
21	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1,035,000,000	4%	100%	
22	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	57,167,993	35%	100%	
23	BIC	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	202,068,090	15%	100%	
24	BID	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	7,021,361,917	4%	100%	
25	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	71,609,020	65%	100%	
26	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	12,392,630	60%	100%	
27	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	150,549,598	30%	100%	
28	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	45%	100%	
29	BRC	CTCP Cao Su Bến Thành	12,374,997	13%	100%	
30	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	245,365,943	14%	100%	
31	BTP	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa	60,485,600	20%	100%	
32	BVH	Tập Đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100%	
33	BWE	CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	219,928,644	30%	100%	
34	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	15,029,145	30%	100%	
35	CCL	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	59,581,418	75%	100%	
36	CDC	CTCP Chương Dương	43,977,432	50%	100%	
37	CII	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM	624,939,021	90%	100%	
38	CLC	CTCP Cát Lợi	26,207,583	35%	100%	
39	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	34,000,000	45%	100%	
40	CMG	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC	211,745,107	35%	100%	
41	CMX	CTCP Camimex Group	101,898,990	40%	100%	
42	CNG	CTCP CNG Việt Nam	35,099,298	30%	100%	
43	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	68,399,924	60%	100%	
44	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ	463,678,426	35%	100%	
45	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	103,625,262	45%	100%	
46	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	110,499,910	35%	100%	
47	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	101,430,014	55%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
48	CTF	CTCP City Auto	95,653,859	45%	100%	
49	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	5,369,991,748	15%	100%	
50	CTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico	62,999,997	95%	100%	
51	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	114,385,879	35%	100%	
52	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	212,693,438	25%	100%	
53	D2D	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	30,259,742	45%	100%	
54	DAH	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	84,200,000	60%	100%	
55	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	384,866,667	70%	100%	
56	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	94,489,262	80%	100%	
57	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	21,967,795	40%	100%	
58	DC4	CTCP DICERA HOLDINGS	95,285,704	45%	100%	
59	DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	73,041,030	45%	100%	
60	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100%	
61	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	379,778,413	60%	100%	
62	DGW	CTCP Thẻ Giới Số	219,168,700	60%	100%	
63	DHA	CTCP Hóa An	14,721,073	55%	100%	
64	DHC	CTCP Đồng hải Bến Tre	96,591,206	70%	100%	
65	DHM	CTCP Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu	34,535,699	35%	100%	
66	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	796,403,227	90%	100%	
67	DMC	CTCP XNK Y Tế Domesco	34,727,465	14%	100%	
68	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	100,799,032	55%	100%	
69	DPM	Tổng Cty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP	679,925,021	40%	100%	
70	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	86,885,932	45%	100%	
71	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	154,429,283	50%	100%	
72	DRL	CTCP Thủy Điện - Điện Lực 3	9,500,000	70%	100%	
73	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	274,999,999	14%	100%	
74	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	339,900,000	30%	100%	
75	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	12,083,009	55%	100%	
76	DTA	CTCP Đệ Tam	18,059,832	65%	100%	
77	DVP	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ	40,000,000	30%	100%	
78	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	1,018,884,189	85%	100%	
79	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	579,103,124	40%	100%	
80	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	1,862,720,607	80%	100%	
81	ELC	CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM	104,847,436	70%	100%	
82	EVE	CTCP Everpia	41,979,773	75%	100%	
83	EVF	Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần Điện lực	760,565,802	100%	100%	
84	FCM	CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam	46,226,626	50%	100%	
85	FCN	CTCP Fecon	157,439,005	70%	100%	
86	FIR	CTCP Địa ốc First Real	70,669,620	55%	100%	
87	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	339,933,034	70%	100%	
88	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	65,388,889	20%	100%	
89	FPT	CTCP FPT	1,703,507,121	85%	100%	
90	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	170,301,785	55%	100%	
91	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	346,498,009	40%	100%	
92	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	2,412,949,756	5%	100%	
93	GDT	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành	24,670,891	50%	100%	
94	GEE	CTCP Điện lực Gelex	365,999,956	15%	100%	
95	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	902,398,948	70%	100%	
96	GIL	CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	101,596,218	80%	100%	
97	GMD	CTCP Gemadept	420,192,309	85%	100%	
98	GSP	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế	67,517,050	35%	100%	
99	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	4,000,000,000	4%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
100	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,267,399,283	60%	100%	
101	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	168,861,212	65%	100%	
102	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	110,942,302	45%	100%	
103	HAR	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Thảo Điền	95,684,090	75%	100%	
104	HAX	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	107,439,681	65%	100%	
105	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	36,958,816	40%	100%	
106	HCM	CTCP Chứng Khoán TP.HCM	1,079,956,671	50%	100%	
107	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	3,495,060,732	75%	100%	
108	HDC	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	178,354,966	80%	100%	
109	HDG	CTCP Tập Đoàn Hà Đô	369,963,035	60%	100%	
110	HHP	CTCP HHP GLOBAL	86,554,343	70%	100%	
111	HHS	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy	431,985,968	45%	100%	
112	HHV	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	497,433,003	80%	100%	
113	HID	CTCP Halcom Việt Nam	76,756,321	60%	100%	
114	HII	CTCP An Tiến Industries	73,663,016	50%	100%	
115	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	27,299,999	30%	100%	
116	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	7,675,465,855	55%	100%	
117	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	304,168,581	65%	100%	
118	HQC	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	576,599,274	80%	100%	
119	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	620,982,309	70%	100%	
120	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	38,567,363	75%	100%	
121	HT1	CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên	381,589,911	25%	100%	
122	HTG	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	36,002,708	30%	100%	
123	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico	24,949,200	40%	100%	
124	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	89,116,411	55%	100%	
125	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30,242,878	40%	100%	
126	HVH	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC	43,489,334	35%	100%	
127	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bru điện	32,185,000	55%	100%	
128	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	273,172,668	45%	100%	
129	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật	629,580,640	55%	100%	
130	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	38,199,492	45%	100%	
131	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	154,008,962	60%	100%	
132	ITC	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà	95,935,049	45%	100%	
133	ITD	CTCP Công Nghệ ITD	26,172,807	50%	100%	
134	JVC	CTCP Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	112,500,171	75%	100%	
135	KBC	Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - CTCP	941,754,759	55%	100%	
136	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	289,806,316	30%	100%	
137	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	1,122,214,899	65%	100%	
138	KHG	CTCP Tập đoàn Khai Hoàn Land	449,435,205	50%	100%	
139	KHP	CTCP Điện Lực Khánh Hòa	60,376,746	50%	100%	
140	KMR	CTCP MIRAE	56,877,807	45%	100%	
141	KOS	CTCP KOSY	216,481,335	40%	100%	
142	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	114,443,703	75%	100%	
143	LAF	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	15,228,019	14%	100%	
144	LBM	CTCP Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	40,000,000	35%	100%	
145	LCG	CTCP Lizen	193,090,832	95%	100%	
146	LHG	CTCP Long Hậu	50,012,010	50%	100%	
147	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	64,800,000	35%	100%	
148	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2,987,282,100	95%	100%	
149	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	85,741,623	45%	100%	
150	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	8,054,999,909	50%	100%	
151	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	110,000,000	35%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
152	MCP	CTCP In và Bao Bì Mỹ Châu	19,868,149	15%	100%	
153	MHC	CTCP MHC	43,476,198	40%	100%	
154	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	211,503,463	35%	100%	
155	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,120,000,000	70%	100%	
156	MSH	CTCP Máy Sòng hồng	112,521,020	40%	100%	
157	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	1,445,915,457	60%	100%	
158	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	1,478,456,763	75%	100%	
159	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	1,715,686,480	80%	100%	
160	NAF	CTCP Nafoods Group	61,182,314	55%	100%	
161	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	100,159,795	30%	100%	
162	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	26,165,732	35%	100%	
163	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	48,591,709	60%	100%	
164	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	112,964,000	20%	100%	
165	NKG	CTCP Thép Nam Kim	447,570,881	80%	100%	
166	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	385,075,304	80%	100%	
167	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	21,920,000	25%	100%	
168	NO1	CTCP Tập đoàn 911	24,000,000	55%	100%	
169	NSC	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam	17,574,516	20%	100%	
170	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287,876,029	30%	100%	
171	NTL	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm	121,979,900	70%	100%	
172	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,663,052,284	30%	100%	
173	OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	299,999,999	45%	100%	
174	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	335,999,743	85%	100%	
175	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	69,707,328	35%	100%	
176	PAN	CTCP Tập Đoàn PAN	208,894,750	55%	100%	
177	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	357,642,121	65%	100%	
178	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	979,809,379	60%	100%	
179	PET	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	106,722,131	55%	100%	
180	PGC	Tổng Cty Gas Petrolimex-CTCP	60,339,285	30%	100%	
181	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50,681,927	80%	100%	
182	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	135,499,198	35%	100%	
183	PIT	CTCP XNK Petrolimex	14,210,225	15%	100%	
184	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	69,999,847	60%	100%	
185	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,270,592,235	10%	100%	
186	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	337,905,217	90%	100%	
187	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	2,341,871,600	25%	100%	
188	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	320,613,054	30%	100%	
189	PTB	CTCP Phú Tài	66,938,403	55%	100%	
190	PTC	CTCP Đầu tư Icapital	32,191,624	40%	100%	
191	PTL	CTCP Victory Group	100,000,000	40%	100%	
192	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	555,880,006	50%	100%	
193	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	103,702,452	30%	100%	
194	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	469,931,235	45%	100%	
195	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	275,129,141	40%	100%	
196	RAL	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	23,547,419	25%	100%	
197	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	541,658,139	35%	100%	
198	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	45,000,000	40%	100%	
199	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%	100%	
200	SAM	CTCP SAM Holdings	379,960,971	80%	100%	
201	SAV	CTCP Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	26,033,470	40%	100%	
202	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	49,999,963	30%	100%	
203	SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	814,545,038	55%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
204	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	430,595,036	75%	100%	
205	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	94,886,982	45%	100%	
206	SFC	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn	11,291,459	20%	100%	
207	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam	47,897,333	30%	100%	
208	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	33,498,591	45%	100%	
209	SGR	CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	69,874,989	35%	100%	
210	SGT	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	148,003,208	20%	100%	
211	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4,593,703,838	70%	100%	
212	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	169,949,549	65%	100%	
213	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	242,112,943	40%	100%	
214	SJD	CTCP Thủy Điện Cần Đơn	68,998,620	50%	100%	
215	SJS	CTCP SJ Group	297,474,828	65%	100%	
216	SKG	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang	66,497,697	60%	100%	
217	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	29,846,648	40%	100%	
218	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2,845,000,000	55%	100%	
219	SSI	CTCP Chứng Khoán SSI	2,075,914,794	70%	100%	
220	ST8	CTCP Tập đoàn ST8	25,720,902	100%	100%	
221	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1,885,215,716	95%	100%	
222	STK	CTCP Sợi Thế Kỳ	96,636,924	30%	100%	
223	SVT	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	17,310,978	25%	100%	
224	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	179,985,863	45%	100%	
225	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	27,344,540	35%	100%	
226	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,064,851,739	55%	100%	
227	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	868,680,595	55%	100%	
228	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	115,620,964	40%	100%	
229	TCL	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng	30,158,436	45%	100%	
230	TCM	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công	112,038,755	40%	100%	
231	TCO	CTCP TCO Holdings	31,320,622	50%	100%	
232	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	12,788,000	30%	100%	
233	TDC	CTCP KD VÀ PT Bình Dương	127,228,000	35%	100%	
234	TDG	CTCP Đầu Tư TDG GLOBAL	24,211,190	80%	100%	
235	TDP	CTCP Thuận Đức	88,222,250	40%	100%	
236	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	120,806,562	45%	100%	
237	THG	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang	31,129,907	65%	100%	
238	TIP	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa	65,007,857	45%	100%	
239	TLD	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	77,741,356	70%	100%	
240	TLG	CTCP Tập Đoàn Thiên Long	87,753,575	40%	100%	
241	TLH	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên	112,320,017	65%	100%	
242	TMT	CTCP Ô tô TMT	36,877,980	20%	100%	
243	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	165,753,260	75%	100%	
244	TNI	CTCP Tập đoàn Thành Nam	52,500,000	70%	100%	
245	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	51,000,000	60%	100%	
246	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2,641,956,196	55%	100%	
247	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	30,000,000	35%	100%	
248	TSC	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ	196,858,925	60%	100%	
249	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	170,057,593	30%	100%	
250	TTF	CTCP Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành	393,532,487	75%	100%	
251	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	67,526,165	45%	100%	
252	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	200,394,328	45%	100%	
253	UIC	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico	8,300,000	30%	100%	
254	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	15,187,322	25%	100%	
255	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8,355,675,094	11%	100%	

Stt	Mã Cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
256	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	646,468,336	55%	100%	
257	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	722,600,000	60%	100%	
258	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	272,000,000	45%	100%	
259	VFG	CTCP Khử Trùng Việt Nam	41,712,614	45%	100%	
260	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	448,350,000	12%	100%	
261	VHC	CTCP Vinh Hoàn	224,453,159	50%	100%	
262	VHM	CTCP Vinhomes	4,107,412,004	30%	100%	
263	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3,404,005,710	60%	100%	
264	VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	3,853,015,512	35%	100%	
265	VIP	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	68,470,941	50%	100%	
266	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	1,531,429,858	100%	100%	
267	VJC	CTCP Hàng không Vietjet	591,611,334	45%	100%	
268	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1,522,299,908	75%	100%	
269	VNL	CTCP Logistics Vinalink	14,140,487	85%	100%	
270	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	100%	
271	VOS	CTCP Vận tải biển Việt Nam	140,000,000	50%	100%	
272	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	7,933,923,601	60%	100%	
273	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	88,415,751	70%	100%	
274	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	95,357,800	45%	100%	
275	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	320,049,577	50%	100%	
276	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	50,000,000	30%	100%	
277	VRE	CTCP Vincom Retail	2,272,318,410	40%	100%	
278	VSC	CTCP Container Việt Nam	374,370,362	95%	100%	
279	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	79,866,666	50%	100%	
280	VTP	Tổng CTCP Bru chính Viettel	121,783,042	40%	100%	
281	YBM	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	14,299,880	20%	100%	
282	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	191,802,035	65%	100%	

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

**Cập nhật thông tin cổ phiếu thành phần
của các chỉ số ngành VNAllshare Sector Indices**

Kỳ 10/2025

STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY
VNEnergy (VNAllshare Năng lượng)		
1	ASP	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha
2	CNG	CTCP CNG Việt Nam
3	GSP	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế
4	PGC	Tổng Cty Gas Petrolimex-CTCP
5	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
6	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí
7	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
8	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí
9	TDG	CTCP Đầu Tư TDG GLOBAL

VNMaterials (VNAllshare Nguyên vật liệu)		
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh
2	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
3	ADP	CTCP Sơn Á Đông
4	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
5	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền
6	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định
7	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam
8	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam
9	CTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico
10	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
11	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang
12	DHA	CTCP Hóa An
13	DHC	CTCP Đông hải Bến Tre
14	DHM	CTCP Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu
15	DPM	Tổng Cty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP
16	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú
17	FCM	CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam
18	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
19	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco
20	HHP	CTCP HHP GLOBAL
21	HII	CTCP An Tiến Industries
22	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
23	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát
24	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen
25	HT1	CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên
26	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương
27	LBM	CTCP Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
28	MCP	CTCP In và Bao Bì Mỹ Châu
29	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội
30	NKG	CTCP Thép Nam Kim
31	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ
32	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa
33	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
34	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam
35	TDP	CTCP Thuận Đức
36	THG	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang
37	TLD	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long
38	TLH	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên
39	TNT	CTCP Tập đoàn TNT
40	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh
41	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL
42	VFG	CTCP Khử Trùng Việt Nam
43	YBM	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái

VNIndustrials (VNAllshare Công nghiệp)		
1	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
2	BCE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương
3	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam
4	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh
5	BRC	CTCP Cao Su Bến Thành
6	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2
7	CDC	CTCP Chương Dương
8	CII	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM
9	CLL	CTCP Cảng Cát Lái
10	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons
11	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel
12	DC4	CTCP DICERA HOLDINGS
13	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng
14	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương
15	DVP	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ
16	FCN	CTCP Fecon
17	GEE	CTCP Điện lực Gelex
18	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX
19	GMD	CTCP Gemadept
20	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
21	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
22	HDG	CTCP Tập Đoàn Hà Đô
23	HHV	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
24	HID	CTCP Halcom Việt Nam
25	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico
26	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons
27	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế
28	HVH	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC
29	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật
30	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình
31	ITD	CTCP Công Nghệ ITD
32	LCG	CTCP Lizen
33	MHC	CTCP MHC
34	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
35	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội
36	NO1	CTCP Tập đoàn 911
37	PC1	CTCP Tập đoàn PC1
38	PET	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
39	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings
40	PIT	CTCP XNK Petrolimex
41	PTC	CTCP Đầu tư Icapital
42	RAL	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông
43	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh
44	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
45	SAM	CTCP SAM Holdings
46	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
47	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
48	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
49	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà
50	SKG	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang

51	ST8	CTCP Tập đoàn ST8
52	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức
53	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy
54	TCL	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng
55	TCO	CTCP TCO Holdings
56	TIP	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa
57	TLG	CTCP Tập Đoàn Thiên Long
58	TNI	CTCP Tập đoàn Thành Nam
59	TSC	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ
60	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2
61	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
62	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP
63	VIP	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco
64	VJC	CTCP Hàng không Vietjet
65	VNL	CTCP Logistics Vinalink
66	VOS	CTCP Vận tải biển Việt Nam
67	VPD	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
68	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC
69	VSC	CTCP Container Việt Nam
70	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco
71	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel

VNConsumer Disc (VNAllshare Hàng tiêu dùng)		
1	ADS	CTCP DAMSAN
2	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco
3	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
4	CTF	CTCP City Auto
5	DAH	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á
6	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng
7	DSN	CTCP Công Viên Nước Đàm Sen
8	EVE	CTCP Everpia
9	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
10	GDT	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành
11	GIL	CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
12	HAX	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh
13	HHS	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy
14	HTG	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
15	KMR	CTCP MIRAE
16	MSH	CTCP May Sông hồng
17	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động
18	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam
19	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
20	PTB	CTCP Phú Tài
21	SAV	CTCP Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex
22	SFC	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn
23	STK	CTCP Sợi Thế Kỳ
24	SVT	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
25	TCM	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công
26	TCT	CTCP Cấp Treo Núi Bà Tây Ninh
27	TMT	CTCP Ôtô TMT
28	TTF	CTCP Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành

VNConsumer Staples (VNAllshare Hàng tiêu dùng thiết yếu)		
1	AAM	CTCP Thủy Sản Mekong
2	ABT	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre
3	ACL	CTCP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cửu Long An Giang
4	ANV	CTCP Nam Việt
5	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
6	CLC	CTCP Cát Lợi
7	CMX	CTCP Camimex Group
8	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
9	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta
10	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai
11	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà
12	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I
13	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO
14	LAF	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An
15	LIX	CTCP Bột Giặt Lix
16	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn
17	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
18	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan
19	NAF	CTCP Nafoods Group
20	NSC	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam
21	PAN	CTCP Tập Đoàn PAN
22	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
23	SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
24	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
25	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn
26	VNM	CTCP Sữa Việt Nam

VNHealth Care (VNAllshare Chăm sóc sức khỏe)		
1	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định
2	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre
3	DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long
4	DMC	CTCP XNK Y Tế Domesco
5	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm
6	JVC	CTCP Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật
7	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

VNFinancials (VNAllshare Tài chính)		
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu
2	AGR	CTCP Chứng khoán Argibank
3	APG	CTCP Chứng Khoán APG
4	BIC	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam
5	BID	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
6	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh
7	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV
8	BVH	Tập Đoàn Bảo Việt
9	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
10	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
11	DSC	CTCP Chứng khoán DSC
12	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE
13	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam
14	EVF	Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần Điện lực
15	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T
16	FTS	CTCP Chứng khoán FPT
17	HCM	CTCP Chứng Khoán TPHCM
18	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM
19	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
20	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội
21	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội
22	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
23	NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á
24	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông
25	OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương
26	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong
27	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
28	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
29	SSI	CTCP Chứng Khoán SSI
30	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
31	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
32	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công
33	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
34	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt
35	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
36	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap
37	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt
38	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
39	VIX	CTCP Chứng khoán VIX
40	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT
41	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng

VNTechnology (VNAllshare Công nghệ thông tin)		
1	CMG	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC
2	DGW	CTCP Thế Giới Số
3	ELC	CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM
4	FPT	CTCP FPT
5	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện

VNUtilities (VNAllshare Dịch vụ tiện ích)		
1	BTP	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa
2	BWE	CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
3	DRL	CTCP Thủy Điện - Điện Lực 3
4	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP
5	KHP	CTCP Điện Lực Khánh Hòa
6	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
7	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
8	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại
9	SJD	CTCP Thủy Điện Cần Đơn
10	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
11	UIC	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico

VNReal Estate (VNAllshare Bất động sản)		
1	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia
2	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai
3	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
4	CCL	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long
5	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ
6	D2D	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2
7	DTA	CTCP Đệ Tam
8	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh
9	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh
10	FIR	CTCP Địa ốc First Real
11	HAR	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Thảo Điền
12	HDC	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa-Vũng Tàu
13	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát
14	HQC	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
15	ITC	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà
16	KBC	Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - CTCP
17	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền
18	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land
19	KOS	CTCP KOSY
20	LHG	CTCP Long Hậu
21	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy
22	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long
23	NTL	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm
24	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
25	PTL	CTCP Victory Group
26	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai
27	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
28	SGR	CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn
29	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG
30	SJS	CTCP SJ Group
31	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành
32	TDC	CTCP KD VÀ PT Bình Dương
33	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành
34	VHM	CTCP Vinhomes
35	VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP
36	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng
37	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest
38	VRE	CTCP Vincom Retail

Ngành mới chưa có chỉ số		
1	ADG	CTCP Clever Group
2	SGT	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
3	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1